

Số:11/KH-HĐND

Ba Vì, ngày 26 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Giám sát tình hình, kết quả thực hiện một số Nghị quyết do HĐND, Thường trực HĐND Thành phố ban hành và Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 23/QĐ-2021/TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ các đối tượng khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện

Căn cứ Chương trình công tác năm 2021, thực hiện chỉ đạo của Thành phố và Huyện ủy Ba Vì, Thường trực HĐND huyện tổ chức giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của Chủ tịch UBND thành phố; các Nghị quyết của HĐND và Thường trực HĐND Thành phố (Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 15/5/2020, Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 23/6/2021 của HĐND Thành phố; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Thường trực HĐND Thành phố), về việc quy định một số chế độ chính sách, mức chi đặc thù, hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; các Nghị quyết của HĐND và Thường trực HĐND Thành phố về việc quy định một số chế độ chính sách, mức chi đặc thù, hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện từ thời điểm ban hành Nghị quyết đến nay.

2. Tổng hợp những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết và xác định nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức liên quan.

3. Báo cáo kết quả giám sát với Hội đồng nhân dân huyện.

II. Nội dung, đối tượng, hình thức, thời gian giám sát

1. Nội dung

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định của thủ tướng Chính phủ, Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố; các Nghị quyết của HĐND và Thường trực HĐND Thành phố về việc quy định một số chế độ chính sách, mức chi đặc thù, hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện từ thời điểm ban hành Nghị quyết đến ngày 05/9/2021 (cập nhật đến ngày giám sát).

2. Đối tượng

- UBND huyện;
- Các ngành: Chi cục thuế, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng chính sách huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp, Doanh nghiệp;
- UBND các xã, thị trấn.

3. Hình thức

- Kết hợp giám sát trực tiếp và giám sát qua báo cáo.

4. Thời gian và địa điểm

- Thời gian giám sát trực tiếp: Năm 2021 (*Lịch giám sát cụ thể của Thường trực HĐND huyện sẽ có thông báo sau*).

- Địa điểm: Tại đơn vị được giám sát trực tiếp và Trụ sở HĐND&UBND huyện.

5. Thành phần mời tham dự

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND huyện; Trưởng, phó các Ban HĐND huyện; Lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND huyện;

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch MTTQ huyện;

- Đại diện lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị có liên quan;

- Đại diện lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND, cán bộ chuyên môn xã, thị trấn.

III. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực HĐND huyện, các Thành viên tham dự có trách nhiệm bố trí, sắp xếp thời gian để tham gia đầy đủ các buổi giám sát theo kế hoạch, chủ động nghiên cứu tài liệu, báo cáo và tham gia ý kiến tại các buổi làm việc đảm bảo hiệu quả, chất lượng giám sát.

2. Thường trực HĐND huyện đề nghị UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn xây dựng báo cáo bằng văn bản gửi về Thường trực HĐND huyện (*qua văn phòng HĐND&UBND huyện*) và gửi email: tonghop_hdndbavi@hanoi.gov.vn xong trước ngày 06/9/2021.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc đối tượng giám sát chỉ đạo xây dựng và gửi báo cáo theo đúng thời gian, bố trí làm việc, mời các thành phần của đơn vị theo yêu cầu của Đoàn giám sát bảo đảm đúng quy định, gửi báo cáo về Thường trực HĐND huyện (*qua văn phòng HĐND&UBND huyện*) và gửi email: tonghop_hdndbavi@hanoi.gov.vn xong trước ngày 06/9/2021.

4. Văn phòng HĐND&UBND huyện mời các đại biểu tham dự các buổi giám sát của Thường trực HĐND, phân công cán bộ, chuyên viên phục vụ, tổng hợp nội dung các buổi giám sát, bố trí phương tiện, đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động giám sát theo quy định.

Trên đây là kế hoạch giám sát về tình hình thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; các Nghị quyết của HĐND và Thường trực HĐND Thành phố về việc quy định một số chế độ chính sách, mức chi đặc thù, hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND Thành phố (*để b/c*);
- TT Huyện ủy (*để b/c*);
- Chủ tịch, PCT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Trưởng, Phó các Ban HĐND huyện;
- C/PVP HĐND&UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành liên quan
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Đình Hải Bình

Đơn vị:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Vì, ngày tháng năm 2021

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Về tình hình, kết quả thực hiện một số Nghị quyết do HĐND,
Thường trực HĐND Thành phố ban hành và Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày
01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 23/QĐ-2021/TTg ngày 07/7/2021
của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ các đối tượng khó khăn do đại dịch
Covid-19 trên địa bàn huyện (xã, thị trấn)**

I. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện

1. Công tác tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các Nghị quyết của HĐND và Thường trực HĐND Thành phố, Quyết định và các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố về về việc quy định một số chế độ chính sách, mức chi đặc thù, hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện từ năm 2020 đến nay.

2. Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung các Nghị quyết.

3. Phân công nhiệm vụ, tập huấn, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện.

4. Công tác đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định tại các phòng, ban, đơn vị, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

II. Kết quả thực hiện

1. Kết quả triển khai hỗ trợ các đối tượng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 3642/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội:

1.1. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương;

1.2. Hỗ trợ người lao động ngừng việc;

1.3. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (*lao động tự do*) bị mất việc làm;

1.4. Hỗ trợ hộ kinh doanh;

1.5. Hỗ trợ đối tượng F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà; các trường hợp F1 đang cách ly tại cơ sở được cơ quan có thẩm quyền chọn làm nơi cách ly tập trung do UBND huyện quản lý, vận hành.

1.6. Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (*cấp huyện*).

1.7. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất (*cấp huyện*).

2. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 15/5/2020, của HĐND Thành phố:

2.1. Chi đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện.

2.2. Hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên bị suy giảm nguồn thu, không đảm bảo tự chủ chi thường xuyên do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

3. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 23/6/2021 của HĐND Thành phố:

3.1. Hỗ trợ lương thực, thực phẩm thiết yếu đối với người bị cách ly tại khu vực phong tỏa cách ly.

3.2. Chế độ bồi dưỡng và chế độ hỗ trợ tiền ăn đối với người tham gia phòng, chống dịch Covid-19.

3.3. Chế độ hỗ trợ thêm cho các lực lượng tuyến đầu tham gia phòng, chống dịch Covid-19.

3.4. Chế độ hỗ trợ chi phí xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2.

3.5. Chế độ đối với người phải kéo dài thời gian cách ly tại cơ sở y tế, khu cách ly tập trung.

3.6. Chế độ hỗ trợ cho cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý, xử lý các đối tượng nhập cảnh trái phép trên địa bàn Thành phố phải thực hiện cách ly tập trung.

4. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Thường trực HĐND Thành phố:

4.1. Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo, chuẩn cận nghèo của thành phố Hà Nội;

4.2. Hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội;

4.3. Hỗ trợ người có công với cách mạng; thương binh hưởng trợ cấp mất sức lao động; thân nhân người có công;

4.4. Hỗ trợ người lao động làm việc tại hộ kinh doanh phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động;

4.5. Hỗ trợ người lao động làm việc tại hộ kinh doanh chấm dứt hợp đồng lao động;

4.6. Hỗ trợ người lao động làm việc tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp có ký hợp đồng lao động nhưng phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương;

4.7. Hỗ trợ người lao động làm việc tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phải chấm dứt hợp đồng lao động;

4.8. Hỗ trợ chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục đủ điều kiện hoạt động (có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội) phải dừng hoạt động;

4.9. Hỗ trợ bổ sung cho người lao động: người lao động đang mang thai; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi.

(Đề nghị báo cáo rõ quy trình, tiến độ, kết quả triển khai các nội dung theo từng Nghị quyết, từng đối tượng được hỗ trợ, có bảng biểu chi tiết đối với từng loại đối tượng, theo từng xã, thị trấn, cập nhật tới thời điểm báo cáo).

III. Những hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và giải pháp

1. Khó khăn, hạn chế, vướng mắc (Trong báo cáo nêu rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện như: rà soát, xác định đối tượng, quy trình thủ tục, nguồn lực, công tác phối hợp...)

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

3. Giải pháp

4. Đề xuất, kiến nghị